TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIÊN YÊN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2024/DS-ST
Ngày 05/3/2024
"V/v: Kiện đòi nợ phát sinh từ giao dịch hụi họ"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN YÊN, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Nhật Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Quang Đạc và ông Nguyễn Quang Chỉnh.

- ***Thư ký phiên toà***: bà Hoàng Quỳnh Anh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: ông Đặng Quang Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2024 tại Phòng xử án, Toà án nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 05/2023/TLST-DS ngày 07/3/2023 về việc *"Kiện đòi nợ phát sinh từ giao dịch hụi họ"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 01 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-DS ngày 05/02/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Đinh Văn B, sinh năm 1970; Địa chỉ: phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

2. Ông Vũ Bá T, sinh năm 1968; Địa chỉ: phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

3. Bà Đinh Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

4. Bà Lê Thị P, sinh năm 1951; Địa chỉ: phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

5. ÔngNguyễn Tất T2, sinh năm 1975; Địa chỉ: phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

6. Bà Bùi Mai H1, sinh năm 1969; Địa chỉ: phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

7. Bà Hiên Thị L, sinh năm 1965; Địa chỉ: phố Hòa Bình, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

8. Bà Trần Thị C, sinh năm 1966; Địa chỉ: phố Hòa Bình, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

9. Bà Ngô Thị T1, sinh năm 1959; Địa chỉ: thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

10. Bà Lưu Thị T3, sinh năm 1976; Địa chỉ: thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

11. Bà Hà Thị T4, sinh năm 1967; Địa chỉ: thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

12. Bà Lê Thị T5, sinh năm 1953; Địa chỉ: phố Lý Thường Kiệt, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

13. Bà Đoàn Thị Thu H2, sinh năm 1989; Địa chỉ: phố Lý Thường Kiệt, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

14. Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1966; Địa chỉ: phố Lý Thường Kiệt, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

15. Bà Vy Thị H3, sinh năm 1978; Địa chỉ: phố Lý Thường Kiệt, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

16. Ông Dương Văn C1, sinh năm 1978; Địa chỉ: phố Long Tiên, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

17. Bà Vũ Thị H4, sinh năm 1969; Địa chỉ: phố Lý Thường Kiệt, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

18. Bà Tống Thị N1, sinh năm 1972; Địa chỉ: phố Đông Tiến 1, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

19. Bà Ty Thị L1, sinh năm 1967; Địa chỉ: phố Đông Tiến 1, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

20. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1968; Địa chỉ: Số nhà 117, phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

21. Bà Nguyễn Thị mai H5, sinh năm 1982; Địa chỉ: phố Tam Thịnh, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của 21 nguyên đơn: Luật sư Phan Kế Hiền và Luật sư Nguyễn Hồng Tâm – Công ty Luật TNHH Bảo Tín; địa chỉ: P.5A, tầng 5, Toà nhà Thăng Long Tower, số 33, đường Mạc Thái Tổ, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Ông Phan Kế Hiền có mặt.

- *Bị đơn:*

Bà Lương Kim N2 (Lương Thị K), sinh năm 1957; Địa chỉ: Số nhà 206, Tổ 1, phố Long Tiên, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* chị Đinh Ngọc Oanh, sinh năm 1998; địa chỉ: phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Đinh Văn B, sinh năm 1970; địa chỉ: phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Đinh Ngọc C3, sinh năm 1949; địa chỉ: Số nhà 206, Tổ 1, phố Long Tiên, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Đinh Xuân Tr, sinh năm 1981; và chị Lê Thị Hà, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: Số nhà 33, phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh; đều vắng mặt, chị Hà có đơn xin vắng mặt.

+ Chị Hà Thị Hoài, sinh năm 1994; địa chỉ: thôn Xóm Nương, xã Tiên Lãng, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt, có giấy ủy quyền cho bà Ngô Thị T1 tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các đơn khởi kiện đề ngày 17/11/2022, đơn bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2022, và trong quá trình giải quyết vụ án.

- *Nguyên đơn ông Đinh Văn B trình bày:*

Ông tham gia chơi họ do bà Lương Kim N2 (tên thường gọi: Lương Thị K) làm chủ họ từ nhiều năm trước nhưng do thời gian chơi họ đã lâu nên ông không nhớ rõ được thời điểm bắt đầu chơi chính xác, những quyển sổ đóng nộp họ trước đó ông cũng không còn lưu giữ, những suất họ trong những bát họ chơi trước đó cũng đã kết thúc và ông cũng đã nhận đủ số tiền của suất họ đã đóng nên không có yêu cầu gì đối với những bát họ này. Quá trình tham gia chơi họ, giữa ông và bà N2 có thỏa thuận về việc chơi họ, cụ thể khi tham gia chơi họ, bà N2 phát cho ông một quyển sổ do bà N2 tự viết tay ghi chép về quá trình đóng họ, chốt họ. Mọi chữ viết trong quyển sổ này đều do bà N2 tự viết (trong sổ họ bà N2 đều ghi tên chủ họ và kí tên nộp họ là "Kim", "Lương Thị K"). Tiếp từ năm 2017 cho đến tháng 9/2019, ông tiếp tục tham gia nhiều bát họ của bà N2, có bát đóng 10.000.000 đồng/tháng/suất, có bát đóng 5.000.000 đồng/tháng/suất, mỗi bát 15 người chơi, chơi họ có lãi. Do tổng số suất chơi nhiều quá nên ông không nhớ hết được là mình chơi bao nhiêu suất, nhưng mỗi suất chơi đều được bà N2 ghi chép cụ thể trong quyển sổ ông đã giao nộp cho Tòa án, ông chỉ nhớ là mỗi tháng ông sẽ được nhận tiền họ của hai bát họ trùng lặp nhau, bát họ nào đã kết thúc thì ông được nhận tiền và không thể hiện ở tháng sau. Thời gian đóng tiền họ là từ ngày 27 đến ngày 30 hàng tháng. Mỗi lần đóng họ ông đưa tiền trực tiếp cho bà N2 hoặc con trai bà N2 là anh Đinh Xuân Tr nhận thay và kí tên, chốt họ vào cuốn sổ ghi chép đó. Khi chơi bà N2 có cam kết bằng miệng với ông rằng có chồng bà (là ông Đinh Ngọc C3), cùng con trai (là anh Đinh Xuân Tr) và con dâu (là chị Lê Thu H6, vợ anh Đinh Xuân Tr) đứng ra chịu trách nhiệm cùng bà N2 nếu có việc gì xảy ra. Ông đóng đủ số tiền đối với các bát họ cho bà N2 đến tháng 8/2019 thì đến tháng 10/2019, bà N2 tuyên bố vỡ họ. Sau đó ông có đến nhà bà N2 để đòi lại số tiền họ đã đóng thì bà N2 trả lời không có tiền trả và chốt vào quyển sổ ghi

chép nộp họ cho ông tổng số tiền bà N2 còn nợ ông là 1.963.500.000 đồng (chốt nợ ngày 07/10/2019) và có hứa khi nào bán được nhà thì sẽ thanh toán toàn bộ số tiền trên cho ông. Trong tổng số tiền chốt nợ này, ngoài số tiền họ của riêng ông Bính, còn có số tiền của 01 suất trong bát họ 5.000.000 đồng/tháng, thời gian đóng từ tháng 10/2018 đến tháng 9/2019 là 63.500.000 đồng của con gái ông là cháu Đinh Ngọc Oanh, đã ủy quyền cho ông để đòi lại số tiền này và số tiền 5.000.000 đồng bà N2 nợ cũ. Nay ông đề nghị bà N2 phải thanh toán cho ông số tiền là 1.958.500.000 đồng, gồm số tiền chốt đóng họ của ông là 1.895.000 đồng và số tiền chốt đóng họ của con gái ông (chị Đinh Ngọc Oanh) là 63.500.000 đồng, và số tiền lãi phát sinh từ thời điểm tháng 9/2019 đến thời điểm khởi kiện tạm tính là 636.512.500 đồng.

Ngày 05/5/2023, ông Đinh Văn B có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bà Lương Kim N2 phải trả số tiền lãi 636.512.500đ, chỉ yêu cầu bà N2 phải trả số tiền gốc là 1.958.500.000đ.

- Nguyên đơn ông Vũ Bá T trình bày:

Ông không có quan hệ họ hàng gì với bà Lương Kim N2 (tên thường gọi là Lương Thị K), vì cùng cư trú tại phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh nên ông có biết bà N2 làm chủ họ từ lâu và có nhiều người tham gia nên ông cũng đến hỏi bà N2 để tham gia chơi họ. Việc ông tham gia chơi họ là hoàn toàn tự nguyện với mục đích là để có thêm khoản tiết kiệm để trang trải cho gia đình. Ông bắt đầu tham gia chơi họ từ năm 2015, cách thức chơi cụ thể: Thời gian đóng họ của một bát là 15 tháng, ngày mùng 10 hàng tháng là ngày thả họ (bẻ họ), từ ngày 20 đến ngày 30 hàng tháng là ngày đóng họ, và từ ngày 25 đến ngày 30 hàng tháng là ngày được lấy họ, nhưng danh sách những người cùng chơi bát họ với ông là ai thì ông không được biết do bà N2 không công bố, ông chỉ biết tham gia chơi và đóng tiền họ cho bà N2 và được ghi chép vào quyển sổ họ do chính bà N2 viết tay ghi chép quá trình đóng họ, lấy họ. Các thành viên trong cùng một bát họ có quyền bỏ thăm ở mỗi kỳ mở họ và được hưởng khoản lãi họ, người lấy họ trước sẽ phải mất một khoản lãi cho những người lấy sau tùy theo phần trăm của người thả họ. Thỏa thuận này ông hoàn toàn nhất trí. Từ khi bắt đầu chơi đến khi bà N2 tuyên bố vỡ họ, ông có tham gia chơi 04 bát họ, trong đó có 03 bát họ từ năm 2015 đến đầu năm 2019 đã kết thúc và ông đã được ăn họ nên ông không có ý kiến gì. Tiếp từ tháng 02/2019 đến tháng 9/2019, ông tham gia tiếp 02 suất trong một bát họ 10.000.000 đồng và đóng họ đầy đủ với số tiền là 146.000.000 đồng thì đến tháng 10/2019 bà N2 tuyên bố vỡ họ, và chốt với ông số tiền nợ 146.000.000đ vào sổ ghi chép nộp họ (chốt nợ ngày 06/10/2019), hẹn hứa trả sớm nhưng từ thời điểm đó đến nay bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho ông bất cứ khoản tiền nào và hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương. Do vậy, ông yêu cầu bà N2 phải thanh toán cho ông số tiền nợ gốc là 146.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh từ thời điểm chốt nợ đến thời điểm khởi kiện tạm tính là 47.450.000 đồng. Đồng thời ông Vũ Bá T yêu cầu ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền này cùng với bà N2 cho ông Thiện.

- Nguyên đơn bà Đinh Thị H trình bày:

Bà Hường không có họ hàng gì với bà Lương Kim N2 (tên thường gọi là Lương Thị K), do sinh sống cùng khu phố với bà N2 nên bà biết việc bà N2 có tổ chức chơi họ, và bà N2 có mời bà tham gia chơi họ nên bà mới tham gia chơi. Về cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ cũng giống như ông Đinh Văn B và ông Vũ Bá T đã trình bày. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, bà Hường hoàn toàn tự nguyện và nhất trí. Bà Hường tham gia chơi họ từ năm 2018, cụ thể các bát chơi như sau:

Bát thứ nhất: Bát 5.000.000 đồng, bà tham gia 01 suất, thời gian đóng họ từ tháng 3/2018 đến tháng 5/2019 tổng số tiền là 69.000.000 đồng, bát họ này đã kết thúc và bà đã được nhận tiền họ nên bà không có yêu cầu gì.

Bát thứ hai: Bát 5.000.000 đồng, bà tham gia đóng 01 suất, thời gian đóng họ từ tháng 3/2019 đến tháng 9/2019 tổng số tiền là 32.000.000 đồng.

Đến tháng 10/2019 bà N2 tuyên bố vỡ họ và chốt cho bà số tiền nợ trên vào sổ ghi chép nộp họ (chốt nợ ngày 6/10/2019), hẹn hứa trả sớm nhưng từ thời điểm đó đến nay bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho bà bất cứ khoản tiền nào và hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương. Do vậy, bà yêu cầu bà N2 phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 32.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh từ thời điểm chốt nợ đến thời điểm khởi kiện tạm tính là 10.400.000 đồng. Đồng thời, bà Hường yêu cầu ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 cũng phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền này cùng với bà N2 cho bà.

- Nguyên đơn bà Lê Thị P trình bày:

Bà tham gia chơi họ do bà Lương Kim N2 làm chủ họ từ năm 2018. Về cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ giống như các nguyên đơn khác đã trình bày trước đó. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, bà Phúc hoàn toàn tự nguyện và nhất trí. Khi bắt đầu tham gia chơi họ, bà N2 có nói với bà rằng yên tâm quá trình chơi họ có xảy ra chuyện gì thì có chồng, con trai đứng ra đảm bảo. Bà Phúc đóng họ đầy đủ từ tháng 8/2018 cho đến tháng 9/2019 với tổng số tiền là 63.500.000 đồng, mỗi lần đóng họ bà đều đưa tiền trực tiếp cho bà N2, bà N2 nhận tiền và trực tiếp ký tên vào sổ ghi chép chơi họ, có một vài tháng, do bà N2 không có nhà nên chồng bà N2 (ông Đinh Ngọc C3) và con trai (anh Đinh Xuân Tr) có nhận thay và kí tên vào sổ nộp họ; ngoài ra còn có một chữ ký nữa, nhưng do thời gian đã lâu nên bà cũng không nhớ đó là chữ ký của ai. Đến ngày 03/10/2019, bà N2 tuyên bố vỡ họ. Sau khi biết tin, bà Phúc có đến đòi lại số tiền đã đóng đối với suất họ của bà, thì bà N2 trả lời không có tiền để trả và có chốt số tiền bà N2 còn nợ bà là 63.500.000 đồng vào cuốn sổ ghi chép nộp họ của bà và hứa trả sớm cho bà (chốt nợ ngày 06/10/2019). Bà Phúc đề nghị Tòa án buộc bà Lương Kim N2 phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 63.500.000 đồng và số tiền nợ lãi phát sinh từ thời điểm chốt họ đến thời điểm khởi kiện tạm tính là 20.637.500 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Phúc khai: Từ thời điểm bà N2 chốt nợ vào sổ ghi chép nộp họ cho bà, bà cũng đã nhiều lần đòi và bà N2 có trả tiền cho bà tổng

là 03 lần, mỗi lần trả với số tiền cụ thể như sau: Ngày 30/10/2019, bà N2 trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng; ngày 06/12/2019, bà N2 trả thêm cho bà số tiền 2.000.000 đồng; và đến ngày 11/01/2020, bà N2 trả thêm số tiền là 3.000.000 đồng. Tổng số tiền 03 lần bà N2 đã trả cho bà Phúc là 15.000.000 đồng. Số tiền nợ còn lại bà đã nhiều lần đòi nhưng bà N2 cố tình trốn tránh, không chịu trả tiền cho bà. Nay bà đề nghị Toà án buộc bà Lương Thị K phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 48.500.000 đồng và không yêu cầu bà N2 phải trả tiền lãi. Đồng thời ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà N2 thanh toán số tiền nêu trên cho bà.

Ngày 08/5/2023, bà Lê Thị P có đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện không yêu cầu tính lãi đối với số tiền bà N2 còn nợ.

- Nguyên đơn ôngNguyễn Tất T2 trình bày:

Ông không có quan hệ họ hàng với bà Lương Kim N2, chỉ sống cùng khu phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh với gia đình bà N2. Ông biết bà N2 có tổ chức chơi họ nên cũng tự đến tham gia. Do thời gian tham gia chơi từ lâu nên ông không nhớ chính xác cụ thể thời gian bắt đầu chơi, chỉ nhớ cũng được khoảng hơn 20 năm. Về cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ cũng giống như các nguyên đơn khác đã trình bày. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2 ông hoàn toàn tự nguyện và nhất trí. Từ thời điểm bắt đầu chơi họ đến thời điểm bà N2 vỡ họ, ông tham gia nhiều bát họ; có những bát họ đóng đủ thời gian và được nhận đủ số tiền của bát họ đó nên ông không có ý kiến, yêu cầu gì. Bắt đầu từ tháng 6/2018 trở về đây, ông tham gia 07 bát họ, mỗi bát họ tham gia 01 suất, cụ thể số tiền, thời gian đóng họ của từng suất trong bát họ như sau:

Bát thứ nhất: Bát 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 6/2018 đến tháng 8/2019 kết thúc bát họ; số tiền đã đóng của bát họ này là 140.000.000 đồng. Bát họ này đã kết thúc nhưng ông chưa lấy hết tiền của bát họ này;

Bát thứ hai: Bát 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 10/2018. Đã đóng tiền đến tháng 8/2019 của bát này là 100.000.000 đồng;

Bát thứ ba: Bát 5.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 10/2018. Đã đóng tiền đến tháng 8/2019 của bát này là 50.000.000 đồng;

Bát thứ tư: Bát 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 11/2018. Đã đóng tiền đến tháng 8/2019 của bát này là 91.000.000 đồng;

Bát thứ năm: Bát 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 12/2018. Đã đóng tiền đến tháng 8/2019 của bát này là 82.000.000 đồng;

Bát thứ sáu: Bát 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 4/2019. Đã đóng tiền đến tháng 8/2019 của bát này là 46.000.000 đồng;

Bát thứ bảy: Bát 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 10/2018. Đã đóng tiền đến tháng 8/2019 của bát này là 18.800.000 đồng.

Quá trình đóng nộp của các bát họ ông thực hiện đúng theo như thoả thuận chơi, đến đầu tháng 9/2019 thì bà N2 tuyên bố vỡ họ, ông có đến nhà để đòi lại số tiền họ đã đóng của những bát họ trên, thì bà N2 khất nợ và chốt số tiền đã đóng

họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (ông đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 07/10/2019 với số tiền còn nợ là 514.800.000đ và hẹn hứa trả sớm. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho ông bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này và hiện đã đi khỏi địa phương. Vì vậy, ông đề nghị Toà án buộc bà Lương Kim N2 phải thanh toán cho ông số tiền nợ gốc là 514.800.000 đồng là số tiền họ ông đã đóng cho bà Lương Kim N2 theo sổ chốt họ do bà N2 viết tay trong quyển sổ đóng nộp họ, và số tiền lãi phát sinh từ thời điểm chốt nợ đến thời điểm khởi kiện với số tiền tạm tính là 167.310.000 đồng. Đồng thời anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà N2 thanh toán số tiền nêu trên cho ông. Đối với ông Đinh Ngọc C3, ông không có yêu cầu gì.

Ngày 26/7/2023, ôngNguyễn Tất T2 có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị không tính lãi đối với khoản tiền bà N2 còn nợ.

- Nguyên đơn bà Bùi Mai H1 trình bày:

Bà có quan hệ họ hàng với bà Lương Kim N2 (Lương Thị K). Bà tham gia chơi họ do bà N2 làm chủ họ từ năm 2013. Về cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ cũng giống như các nguyên đơn khác đã trình bày. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, bà Huệ hoàn toàn tự nguyện và nhất trí. Từ thời điểm năm 2013 đến thời điểm tháng 4/2019, bà Huệ có tham gia nhiều bát họ, có bát bà đóng 5.000.000 đồng/suất. Có bát bà đóng 10.000.000 đồng/suất. Từ thời điểm năm 2013 đến đầu tháng 7/2018, bà tham gia chơi nhiều suất họ và đã được bà N2 thanh toán đủ số tiền của những bát họ này. Bắt đầu từ tháng 7/2018 đến tháng 10/2019, bà tham gia tiếp 02 suất trong 02 bát họ, cụ thể:

Bát tháng 7/2018, bà tham gia 01 suất 10.000.000 đồng, thời gian nộp họ từ tháng 7/2018 đến tháng 9/2019. Tính đến tháng 10/2019 số tiền bà đã đóng của bát họ này là 127.000.000 đồng;

Bát tháng 4/2019, bà tham gia 01 suất 10.000.000 đồng, thời gian nộp họ từ tháng 4/2019 đến tháng 4/2020. Tính đến tháng 10/2019 số tiền bà đã đóng của bát họ này là 46.000.000đồng.

Tổng số tiền của các bát họ trên bà đã đóng là 173.000.000 đồng. Đến tháng 9 – 10/2019 bà N2 tuyên bố vỡ họ. Bà có đến đòi lại số tiền đã đóng của 02 bát họ này nhưng bà N2 có khất nợ, và chốt số tiền của hai bát họ vào quyển sổ nộp họ (chốt nợ ngày 09/10/2019 với số tiền nợ là 173.000.000đ), hẹn trả càng sớm càng tốt nhưng đến thời điểm hiện tại bà N2 chưa thanh toán cho bà bất kỳ khoản tiền nào. Trong cuốn sổ ghi chép đó có chữ ký của bà Lương Thị K thể hiện thời gian bà đóng, nộp họ đối với suất họ bà tham gia chơi, ngoài ra còn có chữ ký của con trai và con dâu bà N2 là anh Trường và chị Hà, do tháng đóng họ đó bà đến nộp, bà N2 không có ở nhà nên anh Trường và chị Hà nhận và ký nhận vào sổ nộp họ đó cho bà. Bà đề nghị Tòa án buộc bà Lương Kim N2 phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc 173.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh từ thời điểm chốt nợ đến thời điểm khởi kiện với số tiền tạm tính là 56.225.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Mai H1 khai ngoài số tiền của các bát họ trên, bà N2 còn nợ bà số tiền 120.000.000 đồng, là khoản tiền được lấy họ khoảng năm 2018 của bà, nhưng do chưa có nhu cầu sử dụng, bà N2 có hỏi vay

lại số tiền này của bà. Do cũng có quan hệ họ hàng với nhau nên bà đồng ý, bà N2 có viết tay nhận nợ vào cùng quyển sổ nộp họ của bà Huệ (nhưng ở mặt phía sau của quyển sổ) và hẹn khi nào bà cần thì bà N2 sẽ trả và sẽ trả thêm lãi suất đối với khoản tiền này hàng tháng. Tuy nhiên từ thời điểm nợ đến nay, bà N2 mới thanh toán cho bà số tiền lãi của 02 tháng là 2.400.000 đồng.

Ngày 25/8/2023, bà Huệ có nộp đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án buộc bà Lương Kim N2 phải thanh toán thêm cho bà số tiền là 171.000.000 đồng, trong đó có tiền nợ gốc là 120.000.000 đồng và tiền nợ lãi của khoản vay là 51.000.000 đồng. Ngày 05/9/2023, Tòa án đã thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện. Ngày 03/11/2023, bà Huệ có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền bà N2 nợ là 171.000.000 đồng, gồm nợ gốc là 120.000.000 đồng và nợ lãi là 51.000.000 đồng.

- Nguyên đơn bà Hiên Thị L trình bày:

Bà không có quan hệ họ hàng với bà Lương Kim N2, bà tham gia chơi họ do bà N2 làm chủ họ thông qua một người bạn giới thiệu từ năm 2019. Về cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ bà giống như các nguyên đơn khác đã trình bày. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, bà Lộc hoàn toàn tự nguyện và nhất trí. Từ thời điểm chơi đến khi bà N2 tuyên bố vỡ họ, bà tham gia chơi 02 bát họ 10.000.000 đồng, mỗi bát họ bà tham gia 01 suất. Tổng số tiền bà đã đóng của hai bát họ là 254.000.000 đồng. Quá trình đóng nộp họ bà luôn thực hiện đóng họ đúng như thỏa thuận chơi, đến đầu tháng 9/2019 thì bà N2 tuyên bố vỡ họ, bà đến nhà để đòi lại số tiền của những bát họ đã đóng thì bà N2 khất nợ và chốt số tiền họ đã đóng vào quyển số ghi chép nộp họ (bà đã nộp sổ gốc cho Tòa án), chốt nợ ngày 06/10/2019 với số tiền nợ là 254.000.000đ, hứa hẹn trả sớm. Sau đó bà nhiều lần đến đòi lại số tiền họ đã đóng thì bà N2 hẹn và viết tay tiếp vào sổ ghi chép nộp họ này đến ngày "30/11/2019 dương" sẽ trả cho bà. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho bà bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này. Bà đề nghị Tóa án buộc bà N2 phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 245.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh từ thời điểm tháng 9/2019 cho đến thời điểm khởi kiện với số tiền tạm tính là 82.550.000 đồng. Quá trình đóng họ, anh Trường và chị Hà cũng có tham gia trong việc thu tiền họ, trả tiền họ hộ bà N2. Do vậy bà Lộc yêu cầu anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 cũng phải có trách nhiệm liên đới thanh toán số tiền bà N2 còn nợ cho bà.

- Nguyên đơn bà Trần Thị C trình bày:

Bà không có quan hệ họ hàng gì với bà Lương Kim N2. Bà tham gia chơi họ do bà N2 làm chủ họ thông qua bạn bè từ năm 2018. Về cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ bà như các nguyên đơn khác đã trình bày. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, bà hoàn toàn tự nguyện. Từ thời điểm bắt đầu chơi họ đến khi bà N2 vỡ họ, bà tham gia 03 bát họ, mỗi bát họ tham gia 01 suất, cụ thể số tiền đóng họ và thời gian đóng họ của mỗi suất như sau:

Bát thứ nhất: Bát 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 7/2018 đến tháng 9/2019 kết thúc bát họ; số tiền đã đóng của 01 suất trong bát họ này là 127.000.000 đồng. Bát họ này đã kết thúc nhưng bà chưa lấy tiền của bát họ này.

Bát thứ hai: Bát 5.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 02/2018 đến tháng 4/2020 kết thúc bát họ. Đã đóng tiền đến tháng 8/2019 của bát này là 32.000.000 đồng.

Bát thứ ba: Bát 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 9/2018 đến tháng 8/2020 kết thúc bát họ. Đã đóng tiền đến tháng 8/2019 của bát này là 28.000.000 đồng.

Tổng số tiền của 03 suất/03 bát tham gia bà đã đóng cho bà N2 là 187.000.000 đồng. Quá trình đóng nộp bà thực hiện đúng theo như thoả thuận chơi, đến đầu tháng 9/2019 thì bà N2 tuyên bố vỡ họ, bà có đến nhà để đòi lại số tiền họ đã đóng của những bát họ trên thì bà N2 khất nợ và chốt số tiền đã đóng họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (bà đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 07/10/2019 với số tiền nợ là 187.000.000đ, hẹn hứa trả sớm nếu không sẽ chịu trước pháp luật. Sau đó bà nhiều lần đến đòi lại số tiền họ đã đóng, thì bà N2 mới thanh toán được cho bà số tiền là 25.000.000 đồng. Số tiền còn lại từ thời điểm đó đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho bà bất cứ khoản tiền nào thêm và hiện đã đi khỏi địa phương. Nay bà đề nghị Tòa án buộc bà N2 phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 162.000.000 đồng và khoản nợ lãi từ thời điểm chốt nợ đến thời điểm khởi kiện với số tiền tạm tính là 52.650.000 đồng. Đồng thời ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà N2 thanh toán số tiền nêu trên cho bà.

Quá trình giải quyết vụ án bà Châu có quan điểm đề nghị không tính lãi đối với khoản tiền bà N2 còn nợ.

- Nguyên đơn bà Ngô Thị T1 trình bày:

Bà không có quan hệ họ hàng gì với bà Lương Kim N2, do bà bán hàng ở chợ Tiên Yên, bà N2 nhiều lần đến mua hàng và có rủ bà chơi họ nên bà cũng tham gia chơi. Do thời gian chơi cũng đã lâu nên bà không nhớ rõ chính xác cụ thể. Về cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ giống như các nguyên đơn khác đã trình bày. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2 bà hoàn toàn tự nguyện và nhất trí. Từ thời điểm bắt đầu chơi họ đến thời điểm bà N2 vỡ họ, bà tham gia nhiều bát họ và có những bát họ đóng đủ thời gian thì bà đã được nhận đủ số tiền của bát họ. Bắt đầu từ tháng 3/2019, bà tham gia 03 suất trong 01 bát họ 10.000.000 đồng. Tổng số tiền họ bà đã đóng của 03 suất từ tháng 3/2019 đến tháng 9/2019 là 192.000.000 đồng.

Quá trình đóng nộp của các bát họ bà thực hiện đúng theo như thoả thuận chơi, đến đầu tháng 9/2019 thì bà N2 tuyên bố vỡ họ, bà có đến nhà để đòi lại số tiền họ đã đóng của những suất họ trên, thì bà N2 khất nợ và chốt số tiền đã đóng họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (bà đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 06/10/2019 với số tiền nợ là 192.000.000đ, hẹn hứa trả sớm. Đối với việc trong sổ ghi chép có nội dung là "… Cháu Hoài chơi 2 xuất = 20.000.000 đồng" và phần chốt sổ họ có nội dung "Hoài 2 suất =" là do bà tham gia chơi nhưng lấy tên con dâu của bà (tên Hoài) trong sổ. Quá trình đóng nộp họ, số tiền đóng của 02 suất ghi tên Hoài thực tế là tiền của bà và do bà đóng chứ không liên quan gì đến con dâu bà (chị Hoài). Thực tế số tiền bà N2 chốt họ tổng số tiền đã nộp của

03 suất này là 192.000.000 đồng (trong đó có 02 suất ghi tên Hoài) hoàn toàn là tiền của bà, không phải tiền của chị Hoài. Từ thời điểm chốt nợ đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho bà bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này. Bà đề nghị Toà án buộc bà Lương Kim N2 phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 192.000.000 đồng là số tiền họ bà đã đóng cho bà N2 theo sổ chốt họ do bà N2 viết tay trong quyển sổ đóng nộp họ và khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc từ thời chốt nợ đến thời điểm khởi kiện với số tiền tạm tính là 62.400.000 đồng. Đồng thời ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà N2 thanh toán số tiền nêu trên cho bà.

Tại đơn trình bày 28/02/2024, chị Hà Thị Hoài trình bày: Chị và bà Ngô Thị T1 trước đây có quan hệ là con dâu - mẹ chồng. Khoảng năm 2019, trong quá trình chung sống mẹ chồng, chị được biết bà Thiếp có dùng tên của chị để tham gia các suất họ do bà N2 tổ chức đồng thời làm chủ dây họ. Việc này bà Thiếp có nói cho chị biết và chị đồng ý cho bà Thiếp sử dụng tên của chị để tham gia các dây họ nêu trên. Chị chỉ biết và đồng ý cho bà Thiếp sử dụng tên của chị để tham gia vào các suất họ của bà N2, ngoài ra chị không biết bà Thiếp chơi mỗi suất bao nhiêu tiền và sử dụng tên của chị chơi bao nhiêu suất trong các dây họ đó, tiền để đóng họ cũng là bà Thiếp tự đóng, không phải tiền của chị.

- Nguyên đơn bà Lưu Thị T3 trình bày:

Bà không có quan hệ họ hàng gì với bà Lương Kim N2. Do bà bán hàng ở chợ Tiên Yên, có nhiều người cùng bán hàng ở chợ đã chơi họ của bà N2 giới thiệu, nên bà cũng tham gia chơi họ của bà N2 làm chủ họ từ năm 2016. Về cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ giống như các nguyên đơn khác đã trình bày trước đó. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, bà Thuận hoàn toàn tự nguyện và nhất trí. Từ thời điểm bắt đầu chơi họ đến thời điểm bà N2 vỡ họ, bà tham gia 03 bát họ, mỗi bát tham gia 01 suất, trong đó có 02 bát chơi từ năm 2016 và 2017 đã kết thúc bát họ và được ăn họ nên bà không có ý kiến gì. Đến tháng 12/2018 bà tham gia chơi tiếp 01 suất trong 01 bát 5.000.000 đồng, thời gian đóng họ đến tháng 02/2020 sẽ kết thúc bát họ. Quá trình đóng nộp của các bát họ bà thực hiện đúng theo như thoả thuận chơi, bà đóng họ từ tháng 12/2018 đến tháng 8/2019 với tổng số tiền là 41.000.000 đồng. Khi tham gia chơi, bà N2 có cam đoan với bà rằng, có chồng, con bà (anh Trường, chị Hà) là 03 đảng viên, chơi họ có vấn đề gì thì gia đình bà có trách nhiệm. Ông Châu, anh Trường và chị Hà đều biết việc bà có tham gia chơi họ. Quá trình đóng họ, anh Trường và chị Hà cũng có tham gia trong việc thu tiền họ, trả tiền họ cùng với bà Lương Kim N2. Đến đầu tháng 9/2019 thì bà N2 tuyên bố vỡ họ, bà có đến nhà để đòi lại số tiền họ đã đóng của những xuất họ trên thì bà N2 khất nợ và chốt số tiền đã đóng họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (bà đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 07/10/2019 với số tiền nợ là 41.000.000đ, hẹn hứa trả sớm. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho bà bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này. Bà đề nghị Toà án buộc bà Lương Kim N2 phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 41.000.000 đồng là số tiền họ bà đã đóng cho bà Lương Kim N2 theo sổ chốt họ do bà N2 viết tay trong quyển sổ đóng nộp họ, và khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc này từ tháng 9/2019 cho đến thời

điểm khởi kiện tạm tính là 13.325.000 đồng. Đồng thời ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà N2 thanh toán số tiền nêu trên cho bà.

- Nguyên đơn bà Hà Thị T4 trình bày:

Bà không có quan hệ họ hàng gì với bà Lương Kim N2. Do bà bán hàng ở chợ Tiên Yên, bà N2 nhiều lần đến mua hàng và cũng có rủ bà tham gia chơi họ, nên bà cũng tham gia chơi. Do thời gian tham gia chơi họ do bà Lương Kim N2 làm chủ họ đã từ rất lâu nên bà không nhớ chính xác cụ thể thời gian bắt đầu chơi. Về cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ như các nguyên đơn đã trình bày trước đó. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, bà Tân hoàn toàn tự nguyện. Từ thời điểm bắt đầu chơi họ đến thời điểm bà N2 vỡ họ, bà tham gia một số bát họ và có những bát họ đóng đủ thời gian thì bà đã được nhận đủ số tiền của bát họ đã kết thúc. Bắt đầu từ tháng 8/2019, bà tham gia 02 bát họ, cụ thể:

Bát thứ nhất: Bát 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 8/2018 đến tháng 9/2019 kết thúc; số tiền đã đóng của bát họ này là 127.000.000 đồng. Bát họ này đã kết thúc nhưng bà chưa lấy tiền của bát họ này.

Bát thứ hai: Bát 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 5/2019 đến tháng 7/2020 kết thúc; số tiền đã đóng của bát họ này là 46.000.000 đồng.

Tổng số tiền của hai bát họ bà đã nộp cho bà N2 là 173.000.000 đồng. Khi tham gia chơi, bà N2 có cam đoan với bà rằng, có chồng, con bà (anh Trường, chị Hà) là 03 đảng viên, chơi họ có vấn đề gì thì gia đình bà có trách nhiệm. Ông Châu, anh Trường và chị Hà đều biết việc bà có tham gia chơi họ. Quá trình đóng họ, anh Trường và chị Hà cũng có tham gia trong việc thu tiền họ, trả tiền họ cùng với bà Lương Kim N2. Quá trình đóng nộp của các bát họ bà thực hiện đúng theo như thoả thuận chơi, đến đầu tháng 9/2019 thì bà N2 tuyên bố vỡ họ, bà có đến nhà để đòi lại số tiền họ đã đóng của những suất họ trên thì bà N2 khất nợ và chốt số tiền đã đóng họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (bà đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 07/10/2019 với số tiền nợ là 173.000.000đ, hẹn hứa trả sớm. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho bà bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này. Bà đề nghị Toà án buộc bà Lương Kim N2 phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 173.000.000 đồng là số tiền họ bà đã đóng cho bà Lương Kim N2 theo sổ chốt họ do bà N2 viết tay trong quyển sổ đóng nộp họ, và khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc này từ tháng 9/2019 cho đến thời điểm khởi kiện tạm tính là 56.225.000 đồng. Đồng thời ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà N2 thanh toán số tiền nêu trên cho bà.

- Nguyên đơn bà Lê Thị T5 trình bày:

Bà tham gia chơi họ do bà Lương Kim N2 làm chủ họ từ năm 2017. Về cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ như các nguyên đơn đã trình bày trước đó. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, bà Thơm hoàn toàn tự nguyện. Những bát họ tham gia trước đó bà đã được nhận tiền họ nên bà không có yêu cầu gì. Đến thời điểm cuối năm 2018, bà N2 thuyết phục bà tham gia dây họ 5.000.000 đồng, bà tham gia và đóng tiền từ 2018 đến tháng 9/2019 với số tiền là 59.000.000 đồng. Hàng tháng anh Trường và chị Hà vẫn ra chợ thu tiền họ của bà và có ký nhận vào sổ nộp họ. Đến tháng 9/2019, bà N2 tuyên bố vỡ họ và chốt nợ vào quyển sổ nộp họ cho bà, chốt nợ ngày 06/10/2019 với số tiền nợ là 59.000.000đ, hứa trả sớm nhưng từ đó đến nay bà N2 không trả và hiện đã đi khỏi địa phương. Bà đề nghị Tòa án buộc bà N2 phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 59.000.000 đồng và số tiền lãi phát sinh từ tháng 9/2019 đến nay theo quy định của pháp luật, tại đơn khởi kiện bà Thơm yêu cầu đòi số tiền lãi là 19.175.000đ.

Tại phiên tòa, bà Thơm có quan điểm xin rút yêu cầu về tiền lãi đối với số tiền bà N2 còn nợ, chỉ yêu cầu bà N2 trả tiền nợ gốc 59.000.000đ.

- *Nguyên đơn chị Đoàn Thị Thu H2 trình bày*:

Chị tham gia chơi họ do bà N2 làm chủ họ từ rất lâu nên chị không nhớ rõ thời gian cụ thể. Về cách thức chơi và thời gian đóng nộp họ như các nguyên đơn khác đã trình bày. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, chị hoàn toàn tự nguyện. Khi tham gia chơi, bà N2 có cam đoan với chị rằng, có chồng, con bà (anh Trường, chị Hà) là 03 đảng viên, chơi họ có vấn đề gì thì gia đình bà N2 cùng có trách nhiệm. Ông Châu, anh Trường và chị Hà đều biết việc chị Hiền có tham gia chơi họ, anh Trường và chị Hà còn là người trực tiếp thu tiền họ, trả tiền họ cùng với bà Lương Kim N2. Do thời gian đã lâu nên chị cũng không nhớ rõ đã tham gia chơi bao nhiêu bát họ của bà Kim (Nhung) làm chủ họ, nhưng những bát họ trước đó đã xong, chị cũng đã được lấy tiền họ nên chị không có ý kiến gì. Bắt đầu từ tháng 02/2019, chị đóng tiếp 01 suất trong bát họ mới 10.000.000 đồng, thời gian đóng họ từ tháng 02/2019 đến tháng 5/2020 hết họ nhưng chị đóng được từ tháng 02/2019 đến tháng 9/2019 với tổng số tiền là 73.000.000 đồng, thì đầu tháng 10/2019 bà N2 tuyên bố vỡ họ, chị có đến nhà để đòi lại số tiền họ đã đóng của những suất họ trên thì bà N2 khất nợ, và chốt số tiền đã đóng họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (chị đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 06/10/2019 với số tiền nợ 73.000.000đ, hẹn hứa trả sớm. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho chị bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này. Chị đề nghị Toà án buộc bà Lương Thị K (Lương Kim N2) phải thanh toán cho chị số tiền nợ gốc là 73.000.000 đồng là số tiền họ chị đã đóng cho bà Lương Kim N2 theo sổ chốt họ do bà N2 viết tay trong quyển sổ đóng nộp họ, và khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc này từ thời điểm chốt nợ (tháng 10/2019) cho đến ngày bà khởi kiện (ngày 25/12/2022) theo lãi suất ngân

hàng nhà nước Việt Nam, mức lãi suất theo từng năm, tổng tiền lãi là 23.725.000 đồng cộng thêm khoản lãi kể từ khi chị khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Đồng thời ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà N2 thanh toán số tiền nêu trên cho chị.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị M trình bày:

Bà không có quan hệ gì với bà Lương Kim N2, bà có bán hàng ở chợ nên cũng có gặp bà N2 nhiều lần, bà N2 tự giới thiệu việc làm chủ họ và có mời bà tham gia, tư vấn việc chơi họ cho bà, nên bà cũng đồng ý chơi từ năm 2018. Về cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ như các nguyên đơn khác đã trình bày. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, bà Mẫn hoàn toàn tự nguyện. Mục đích tham gia chơi họ là để tương trợ lẫn nhau giữa những người chơi, ai cần tiền trước thì lấy trước. Từ thời điểm bắt đầu chơi họ đến thời điểm bà N2 vỡ họ, bà tham gia khoảng 02 bát họ, trong đó có 01 bát họ trước đó bà có tham chơi 01 suất chơi, bát họ đó đã kết thúc và được ăn họ nên bà không có ý kiến gì. Đến tháng 03/2019 bà tham gia chơi 01 xuất trong 01 bát 5.000.000 đồng, thời gian đóng họ đến tháng 05/2020 sẽ kết thúc bát họ. Quá trình đóng nộp của suất họ trong bát họ này bà thực hiện đúng theo như thoả thuận chơi, bà đóng họ từ tháng 3/2019 đến tháng 9/2019 với tổng số tiền là 32.000.000 đồng. Đến đầu tháng 10/2019 thì bà N2 tuyên bố vỡ họ, bà có đến nhà để đòi lại số tiền họ đã đóng của những suất họ trên thì bà N2 khất nợ, và chốt số tiền đã đóng họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (bà đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 06/10/2019 số tiền 32.000.000đ, hẹn hứa trả sớm. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho bà bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này. Bà đề nghị Toà án buộc bà Lương Kim N2 phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 32.000.000 đồng là số tiền họ bà đã đóng cho bà N2 theo sổ chốt họ do bà N2 viết tay trong quyển sổ đóng nộp họ, và khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc này từ thời điểm chốt nợ (tháng 10/2019) cho đến ngày bà khởi kiện (ngày 25/12/2022) theo lãi suất ngân hàng nhà nước Việt Nam, mức lãi suất theo từng năm, tổng lãi là 10.400.000 đồng cộng thêm khoản lãi kể từ khi bà khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Đồng thời anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà N2 thanh toán số tiền nêu trên cho bà vì khi tham gia chơi, bà N2 có cam đoan với bà rằng, có chồng, con bà (anh Trường, chị Hà) làm nhà nước, chơi họ có vấn đề gì thì gia đình bà N2 cùng có trách nhiệm. Anh Trường, chị Hà có tham gia trong việc thu tiền họ của bà. Còn đối với ông Đinh Ngọc C3 thì chỉ biết việc bà có tham gia chơi họ, không thu tiền họ của bà nên bà không có yêu cầu gì đối với ông Châu.

Tại phiên tòa, bà Mẫn có quan điểm xin rút phần yêu cầu khởi kiện về đòi tiền lãi, chỉ yêu cầu bà N2 phải trả số tiền gốc là 32.000.000đ.

- Nguyên đơn chị Vy Thị H3 trình bày:

Chị không có quan hệ gì với bà Lương Kim N2. Do chị có mở hiệu làm tóc, bà N2 có đến làm tóc và mời chị tham gia chơi, nên chị đồng ý tham gia chơi họ do bà N2 làm chủ họ. Chị bắt đầu tham gia chơi họ của bà Lương Kim N2 làm chủ họ từ rất lâu nên không nhớ rõ thời gian tham gia chơi họ. Về cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ như các nguyên đơn đã trình bày. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, chị hoàn toàn tự nguyện. Mục đích tham gia chơi họ là hỗ trợ, tương trợ lẫn nhau trong những người tham gia chơi họ cùng góp vốn tiết kiệm, sau có việc gì lớn cần dùng thì có một khoản để sử dụng luôn hoặc dùng để lấy vốn làm ăn, trả nợ tiền hàng, đầu tư trong việc kinh doanh của mình. Từ thời điểm chơi họ đến tháng 9/2019, chị tham gia 06 bát họ, mỗi bát họ chị tham gia 01 suất, cụ thể:

Bát họ thứ nhất, bát 10.000.000 đồng, thời gian đóng họ từ tháng 8/2018 đến tháng 9/2019 chị đã đóng tổng số tiền là 127.000.000 đồng;

Bát họ thứ hai, bát 10.000.000 đồng, thời gian đóng họ từ tháng 10/2018 đến tháng 9/2019 chị đã đóng tổng số tiền là 109.000.000 đồng;

Bát thứ ba, bát 10.000.000 đồng, thời gian đóng họ từ tháng 12/2018 đến tháng 9/2019 chị đã đóng tổng số tiền là 91.000.000 đồng;

Bát thứ tư, bát 5.000.000 đồng, thời gian đóng họ từ tháng 02/2018 đến tháng 9/2019 chị đã đóng tổng số tiền là 36.500.000 đồng;

Bát thứ năm, bát 5.000.000 đồng, thời gian đóng họ từ tháng 3/2019 đến tháng 9/2019 chị đã đóng tổng số tiền là 32.000.000 đồng;

Bát thứ 6, bát 10.000.000 đồng, thời gian đóng họ từ tháng 4/2019 đến tháng 9/2019 chị đã đóng tổng số tiền là 55.000.000 đồng;

Tổng số tiền chị đã đóng họ 06 bát cho bà N2 là 450.000.000 đồng. Đến đầu tháng 10/2019 thì bà N2 tuyên bố vỡ họ, chị có đến nhà để đòi lại số tiền họ đã đóng thì bà N2 khất nợ, và chốt số tiền đã đóng họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (chị đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 06/10/2019 số tiền 450.500.000đ, hẹn hứa trả sớm. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho chị bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này. Khi tham gia chơi, bà N2 có cam đoan với chị rằng nếu việc chơi họ có gì xảy ra thì có chồng, con bà (anh Trường, chị Hà) cùng có trách nhiệm. Ông Châu, anh Trường và chị Hà đều biết việc chị có tham gia chơi họ. Khi đến nộp họ, nếu bà N2 không có ở nhà thì anh Trường, chị Hà là người trực tiếp thu tiền họ và ký vào sổ ghi chép nộp họ. Chị đề nghị Toà án buộc bà Lương Kim N2 phải thanh toán cho chị số tiền nợ gốc là 450.500.000 đồng là số tiền họ chị đã đóng cho bà Lương Kim N2 theo sổ chốt họ do bà N2 viết tay trong quyển sổ đóng nộp họ, và khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc này từ thời điểm chốt nợ (tháng 10/2019) cho đến ngày chị khởi kiện (ngày 25/12/2022) theo lãi suất ngân hàng nhà nước Việt Nam, mức lãi suất theo từng năm, tổng lãi là 161.429.000 đồng cộng thêm khoản lãi kể từ khi chị khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Đồng thời ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà N2 thanh toán số tiền nêu trên cho chị.

- Nguyên đơn anh Dương Văn C1 trình bày:

Anh không có quan hệ họ hàng gì với bà Lương Thị K (Lương Kim N2). Do trước đây vợ anh (chị Phạm Hồng Chuyên) có cư trú cùng khu phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên với bà Lương Kim N2 nên có biết nhau, và anh có biết việc bà N2 làm chủ họ từ lâu và có nhiều người tham gia, nên anh Chè có đến hỏi bà N2 để tham gia chơi họ từ năm 2015. Khi tham gia chơi họ, anh lấy tên vợ (là Chuyên) để chơi và nộp tiền, ghi tên sổ. Về cách thức chơi và thời gian đóng nộp, họ giống như các nguyên đơn khác đã trình bày. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, anh Chè hoàn toàn tự nguyện, vợ anh cũng biết và đồng ý. Mục đích tham gia chơi họ là để có thêm khoản tiết kiệm cho gia đình. Từ thời điểm bắt đầu chơi họ đến thời điểm bà N2 vỡ họ, anh tham gia khoảng 05 bát họ, trong đó có 04 bát từ năm 2015 và đầu năm 2019 chơi đã kết thúc bát họ và được ăn họ nên anh không có ý kiến gì. Đến tháng 02/2019 anh tham gia chơi 02 suất trong 01 bát 5.000.000 đồng, thời gian đóng họ đến tháng 04/2020 sẽ kết thúc bát họ. Quá trình đóng nộp của 02 suất trong bát họ anh thực hiện đúng theo như thoả thuận chơi, anh đóng họ từ tháng 02/2019 đến tháng 9/2019 với tổng số tiền là 73.000.000 đồng. Đến đầu tháng 10/2019 thì bà N2 tuyên bố vỡ họ, anh có đến nhà để đòi lại số tiền họ đã đóng của những suất họ trên, thì bà N2 khất nợ và chốt số tiền đã đóng họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (anh đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 06/10/2019 số tiền 73.000.000đ, hẹn hứa trả sớm. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho anh bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này. Khi tham gia chơi, bà N2 có cam đoan với anh rằng, có chồng, con bà (anh Trường, chị Hà) là 03 đảng viên, chơi họ có vấn đề gì thì gia đình bà N2 cùng có trách nhiệm. Ông Châu, anh Trường và chị Hà đều biết việc anh có tham gia chơi họ và có tham gia trong việc thu tiền họ, trả tiền họ cùng với bà Lương Kim N2. Anh đề nghị Toà án buộc bà Lương Kim N2 phải thanh toán cho anh số tiền nợ gốc là 73.000.000 đồng là số tiền họ anh đã đóng cho bà Lương Kim N2 theo sổ chốt họ do bà N2 viết tay trong quyển sổ đóng nộp họ, và khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc này từ thời điểm chốt nợ (tháng 10/2019) cho đến ngày bà khởi kiện (ngày 25/12/2022) theo lãi suất ngân hàng nhà nước Việt Nam, mức lãi suất theo từng năm, tổng lãi là 23.725.000 đồng cộng thêm khoản lãi kể từ khi anh khởi kiện cho đến ngày xét xử sơ thẩm. Đồng thời ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà N2 thanh toán số tiền nêu trên cho anh.

- Nguyên đơn chị Vũ Thị H4 trình bày:

Chị không có quan hệ họ hàng gì với bà Lương Kim N2. Việc chơi họ của bà Lương Kim N2 là do chị có bán hàng ở chợ Tiên Yên, bà N2 đến mua hàng của chị và có mời chị tham gia chơi họ do bà làm chủ họ, nên chị tham gia. Chị bắt đầu tham gia chơi họ của bà Lương Kim N2 làm chủ họ từ lâu nên không nhớ được thời gian chơi cụ thể. Cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ như các

nguyên đơn khác đã trình bày. Việc chơi họ với bà N2, chị hoàn toàn tự nguyện. Từ thời điểm bắt đầu chơi họ đến thời điểm bà N2 vỡ họ, chị tham gia chơi nhiều bát họ và cũng đã được "ăn họ". Đến tháng 02/2019 chị tiếp tục tham gia chơi 02 xuất trong 01 bát 10.000.000 đồng, thời gian đóng họ đến tháng 4/2020 kết thúc bát họ. Quá trình đóng nộp của 02 xuất trong bát họ chị đã thực hiện đúng theo như thoả thuận chơi, chị đóng họ từ tháng 02/2019 đến tháng 8/2019 với tổng số tiền của 02 suất là 128.000.000 đồng. Đến đầu tháng 10/2019 thì bà N2 tuyên bố vỡ họ, chị có đến nhà đòi lại số tiền họ đã đóng, thì bà N2 khất nợ, và chốt số tiền đã đóng họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (chị đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 06/10/2019 số tiền 128.000.000đ, hẹn hứa trả sớm. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho chị bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này. Khi tham gia chơi, bà N2 có cam đoan với chị rằng, nếu việc chơi họ có gì xảy ra thì có chồng, con bà (anh Trường, chị Hà) cùng có trách nhiệm. Ông Châu, anh Trường và chị Hà đều biết việc chị có tham gia chơi họ. Anh Trường, chị Hà là người trực tiếp ra chợ nơi chị bán hàng để thu tiền họ và ký vào sổ ghi chép nộp họ. Chị đề nghị Toà án buộc bà Lương Kim N2 phải thanh toán cho chị số tiền nợ gốc là 128.000.000 đồng là số tiền họ chị đã đóng cho bà Lương Kim N2 theo sổ chốt họ do bà N2 viết tay trong quyển sổ đóng nộp họ, và khoản lãi phát sinh từ thời điểm chốt họ đến thời điểm khởi kiện với số tiền tạm tính là 41.600.000 đồng. Đồng thời ông Châu, anh Trường và chị Hà phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà N2 thanh toán số tiền nêu trên cho chị.

Ngày 26/7/2023, chị Vũ Thị H4 có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không tính lãi đối với số tiền bà N2 còn nợ, chỉ yêu cầu đòi số tiền nợ gốc là 128.000.000đ.

- Nguyên đơn chị Tống Thị N1 trình bày:

Chị không có quan hệ họ hàng gì với bà Lương Kim N2. Việc chơi họ của bà N2 là do chị có bán hàng ở chợ Tiên Yên, bà N2 đến mua hàng của chị và có mời chị tham gia chơi họ do bà N2 làm chủ họ, nên chị tham gia từ năm 2015. Cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ như các nguyên đơn khác đã trình bày. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, chị Nguyệt hoàn toàn tự nguyện. Từ thời điểm bắt đầu chơi họ đến thời điểm bà N2 vỡ họ, chị tham gia chơi nhiều bát họ và cũng đã được "ăn họ". Những bát họ trước đó chị không có ý kiến gì. Đến tháng 2/2019, chị tiếp tục tham gia chơi 01 suất trong 01 bát 10.000.000 đồng, thời gian đóng họ đến tháng 4/2020 kết thúc bát họ. Quá trình đóng nộp của 01 suất trong bát họ chị thực hiện đúng theo như thoả thuận chơi, chị đóng họ từ tháng 02/2019 đến tháng 8/2019 với tổng số tiền là 73.000.000 đồng. Đến đầu tháng 10/2019 thì bà N2 tuyên bố vỡ họ, chị có đến nhà đòi lại số tiền họ đã đóng thì bà N2 khất nợ, và chốt số tiền đã đóng họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (chị đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 06/10/2019 số tiền 73.000.000đ, hẹn hứa trả sớm. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho chị bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này. Khi tham gia chơi, bà N2 có cam đoan với chị rằng, nếu việc chơi họ có gì xảy ra thì có chồng, con bà (anh Trường, chị Hà) cùng có trách nhiệm. Ông Châu, anh Trường và chị

Hà đều biết việc chị có tham gia chơi họ. Anh Trường, chị Hà là người trực tiếp ra chợ nơi chị bán hàng để thu tiền họ và ký vào sổ ghi chép nộp họ. Chị đề nghị Toà án buộc bà N2 phải thanh toán cho chị số tiền nợ gốc là 73.000.000 đồng là số tiền họ chị đã đóng cho bà Lương Kim N2 theo sổ chốt họ do bà N2 viết tay trong quyển sổ đóng nộp họ, và khoản tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm chốt nợ đến thời điểm khởi kiện với số tiền là 23.725.000 đồng. Đồng thời ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà N2 thanh toán số tiền nêu trên cho chị.

Ngày 26/7/2023, chị Tống Thị N1 có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, đề nghị không tính lãi đối với khoản tiền bà N2 còn nợ, chỉ yêu cầu đòi bà N2 số tiền gốc là 73.000.000đ.

- Nguyên đơn bà Ty Thị L1 trình bày:

Bà không có quan hệ họ hàng gì với bà Lương Kim N2. Việc chơi họ của bà N2 là do bà có bán hàng ở chợ Tiên Yên, bà N2 đến mua hàng của bà và có mời bà tham gia chơi họ, nên bà tham gia từ năm 2016. Cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ như các nguyên đơn khác đã trình bày. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, bà Lan tự nguyện. Từ thời điểm bắt đầu chơi họ đến thời điểm bà N2 vỡ họ, bà tham gia chơi 02 bát họ, trong đó có 01 bát từ năm 2016 và giữa năm 2018 chơi đã kết thúc bát họ và đã được ăn họ nên bà không có ý kiến gì. Đến tháng 7/2018 bà tham gia chơi 01 suất trong 01 bát 10.000.000 đồng, thời gian đóng họ đến tháng 08/2019 kết thúc bát họ. Quá trình đóng nộp của họ bà thực hiện đúng theo như thoả thuận chơi và nộp đủ số tiền là 127.000.000 đồng, bát họ đã kết thúc nhưng bà N2 chưa thanh toán số tiền này cho bà. Đến đầu tháng 10/2019 thì bà N2 tuyên bố vỡ họ, bà có đến nhà để đòi lại số tiền họ đã đóng thì bà N2 khất nợ, và chốt số tiền đã đóng họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (bà đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 07/10/2019 số tiền 127.000.000đ, hẹn hứa trả sớm. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho bà bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này. Khi tham gia chơi, bà N2 có cam đoan với bà rằng, nếu việc chơi họ có gì xảy ra thì có chồng, con bà (anh Trường, chị Hà) cùng có trách nhiệm. Ông Châu, anh Trường và chị Hà đều biết việc bà có tham gia chơi họ. Anh Trường, chị Hà có tham gia trong việc thu tiền họ, trả tiền họ cùng với bà N2. Bà Lan đề nghị Toà án buộc bà N2 phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 127.000.000 đồng là số tiền họ bà đã đóng cho bà N2 theo sổ chốt họ do bà N2 viết tay trong quyển sổ đóng nộp họ, và khoản tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm chốt nợ đến thời điểm khởi kiện với số tiền là 41.275.000 đồng. Đồng thời ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà N2 thanh toán số tiền nêu trên cho bà.

Ngày 26/7/2023, bà Lan có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền bà N2 nợ, chỉ yêu cầu đòi số tiền nợ gốc là 127.000.000đ.

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị N trình bày:

Bà không có quan hệ họ hàng gì với bà Lương Thị K (Lương Kim N2), thời điểm trước đó bà có bán hàng ở chợ, bà N2 có giới thiệu với bà về việc bà N2 có làm chủ họ, tư vấn việc chơi họ với bà, và mời bà tham gia chơi họ, nên bà tham gia chơi. Cách thức chơi và thời gian đóng, nộp họ như các nguyên đơn khác đã trình bày. Việc thỏa thuận chơi họ với bà N2, bà Năm tự nguyện. Do thời gian tham gia chơi họ do bà N2 là chủ họ đã từ rất lâu nên bà không nhớ chính xác cụ thể thời gian bắt đầu chơi, mà chỉ nhớ đã tham gia chơi họ được khoảng hơn 10 năm. Từ thời điểm bắt đầu chơi họ đến thời điểm bà Kim (Nhung) vỡ họ, bà tham gia nhiều bát họ và có những bát họ đóng đủ thời gian thì bà đã được nhận đủ số tiền của bát họ, đối với những bát họ đã nhận đủ bà không có ý kiến gì. Từ thời điểm tháng 04/2019 đến thời điểm bà N2 vỡ họ, bà tham gia 02 suất trong 02 bát họ, cụ thể số tiền, thời gian đóng họ của từng suất trong bát họ như sau:

Bát thứ nhất: Bát10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 4/2019 đến tháng 6/2020 kết thúc; số tiền đã đóng của bát họ này đến tháng 9/2019 là 55.000.000 đồng.

Bát thứ hai: Bát 10.000.000 đồng, thời gian bắt đầu chơi từ tháng 6/2019 đến tháng 8/2020 kết thúc; số tiền đã đóng tiền đến tháng 9/2019 của bát này là 37.000.000 đồng.

Quá trình đóng, nộp các bát họ bà thực hiện đúng theo như thoả thuận chơi, đến cuối tháng 9/2019 thì bà Kim (Nhung) tuyên bố vỡ họ. Sau đó bà có đến nhà để đòi lại số tiền họ đã đóng của những bát họ trên, thì bà N2 khất nợ và chốt số tiền đã đóng họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (bà đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 07/12/2019 số tiền 92.000.000đ, hẹn hứa trả sớm. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay, bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho bà bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này. bà đề nghị Toà án buộc bà Lương Kim N2 phải thanh toán cho bà số tiền nợ gốc là 92.000.000 đồng là số tiền họ bà đã đóng cho bà theo sổ chốt họ do bà N2 viết tay trong quyển sổ đóng nộp họ, và khoản tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm chốt nợ đến thời điểm khởi kiện với số tiền là 29.900.000 đồng. Đồng thời ông Châu, anh Trường và chị Hà phải có trách nhiệm liên đới cùng với bà Kim (Nhung) thanh toán số tiền nêu trên cho bà do quá trình đóng họ, anh Trường và chị Hà cũng có tham gia trong việc thu tiền họ, trả tiền họ hộ bà N2 và có ký tên vào sổ nộp họ của bà. Còn đối với ông Châu không thu tiền họ của bà, nhưng là chồng của bà N2, cũng có cam đoan khi bà tham gia chơi họ là nếu có việc gì xảy ra thì gia đình sẽ có trách nhiệm.

Quá trình giải quyết bà Năm có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền bà N2 nợ, chỉ yêu cầu đòi số tiền nợ gốc là 92.000.000đ.

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị mai H5 trình bày:

Chị không có quan hệ họ hàng gì với bà Lương Thị K. Qua thông tin nhiều người, chị được biết bà Kim (Nhung) có làm chủ họ và có nhiều người tham gia, nên chị có đến hỏi bà N2 để tham gia chơi họ từ năm 2016. Cách thức chơi, thời gian đóng, nộp họ như các nguyên đơn khác đã trình bày. Việc tham gia chơi họ

là hoàn toàn tự nguyện. Từ thời điểm bắt đầu chơi họ đến thời điểm bà N2 vỡ họ, chị tham gia nhiều bát họ và những bát họ đã kết thúc thì chị đã được ăn họ nên chị không có ý kiến gì. Đến tháng 05/2018, chị tham gia chơi 02 suất trong 01 bát 10.000.000 đồng. Chị đóng tiền họ của 02 suất chơi này từ tháng 5/2018 đến tháng 9/2019 với tổng số tiền là 89.500.000 đồng. Đến tháng 10/2019, bà N2 tuyên bố vỡ họ, chị có đến nhà để đòi lại số tiền họ đã đóng của 02 suất họ trên thì bà N2 khất nợ, và chốt số tiền đã đóng họ vào quyển sổ ghi chép nộp họ (chị đã giao nộp sổ gốc cho Toà án), chốt nợ ngày 07/10/2019 số tiền 89.500.000đ, hẹn hứa trả sớm. Tuy nhiên, sau đó bà N2 cố tình trốn tránh và chưa thanh toán cho chị bất cứ khoản tiền nào đối với số tiền này. Khi tham gia chơi, bà N2 có cam đoan với chị rằng, có chồng, con bà (anh Trường, chị Hà) là 03 đảng viên, chơi họ có vấn đề gì thì gia đình bà N2 cùng có trách nhiệm. Ông Châu, anh Trường và chị Hà đều biết việc chị có tham gia chơi họ và có tham gia trong việc thu tiền họ, trả tiền họ cùng với bà N2. Chị đề nghị Toà án buộc bà N2 phải thanh toán cho chị số tiền nợ gốc là 89.500.000 đồng là số tiền họ bà đã đóng cho bà theo sổ chốt họ do bà N2 viết tay trong quyển sổ đóng nộp họ, và khoản tiền lãi đối với số tiền nợ gốc này từ thời điểm chốt nợ (tháng 10/2019) cho đến ngày chị khởi kiện (ngày 25/12/2022) theo lãi suất ngân hàng nhà nước Việt Nam, mức lãi suất theo từng năm, tổng lãi là 29.087.500 đồng, cộng thêm khoản lãi phát sinh kể từ khi bà khởi kiện cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa, chị Mai Hương rút yêu cầu về đòi tiền lãi, chỉ yêu cầu đòi số tiền nợ gốc là 89.500.000đ.

Tại phiên tòa, các nguyên đơn có mặt đều có ý kiến thống nhất yêu cầu bị đơn là bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả số tiền gốc còn nợ phát sinh từ giao dịch chơi họ, một số nguyên đơn (10 người, gồm các ông/ bà: Vũ Bá T, Hiên Thị L, Ngô Thị T1, Lưu Thị T3, Dương Văn C1, Hà Thị T4, Đoàn Thị Thu H2, Vy Thị H3, Đinh Thị H, Bùi Mai H1) còn giữ yêu cầu về tiền lãi cũng thống nhất yêu cầu bà N2 (Kim) phải trả lãi cho họ. Tất cả các nguyên đơn có mặt và luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của 21 nguyên đơn đều thống nhất yêu cầu Tòa án buộc bị đơn bà N2 (Kim) phải có nghĩa vụ trả tiền cho các nguyên đơn, không yêu cầu đối với ông Châu, anh Trường, chị Hà phải liên đới thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn, Luật sư Phan Kế Hiền trình bày:

- Yêu cầu khởi kiện của 21 nguyên đơn đối với bị đơn về số tiền gốc buộc bị đơn bà N2 (Kim) phải trả là có căn cứ, do 21 nguyên đơn đều là những người tham gia chơi họ do bà N2 làm chủ họ, tất cả 21 người đều xuất trình được các tài liệu chứng minh việc bà N2 xác nhận nợ (có chi tiết số tiền cụ thể), đồng thời Đơn giải trình ngày 12/8/2023 của bà N2 cũng xác nhận nội dung 21 nguyên đơn có tham

gia chơi họ do bà N2 tổ chức và thừa nhận có nợ và chốt nợ những người chơi họ này. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà N2 phải trả số tiền gốc đã chốt nợ cho 21 nguyên đơn.

- Đối với một số nguyên đơn tự nguyện rút yêu cầu về tiền lãi (gồm 11 nguyên đơn), Luật sư tôn trọng quyền tự định đoạt của những nguyên đơn này, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 10 nguyên đơn còn giữ yêu cầu về tiền lãi, đây là yêu cầu có căn cứ pháp luật theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử buộc bà N2 phải trả khoản tiền lãi cho 10 nguyên đơn này, tính từ thời điểm chốt nợ đến ngày xét xử sơ thẩm hôm nay (05/03/2024) với mức lãi suất là 10%/ năm theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự. (Chi tiết số tiền gốc, tiền lãi cụ thể của từng người được trình bày tại bản luận cứ luật sư đã gửi đến Hội đồng xét xử).

Tại phiên tòa, bị đơn bà Lương Kim N2 vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: tại Đơn giải trình đề ngày 12/8/2023, Tòa án nhận ngày 16/8/2023, bà N2 xác nhận 24 người theo danh danh sách trên trên (gồm Đinh Văn B, Vũ Bá T, Hiên Thị L, Ngô Thị T1, Đoàn Thị Tú, Lê Thị T5, Lưu Thị T3, Dương Văn C1, Hà Thị T4, Lương Thị Mai, Đoàn Thị Thu H2, Trần Thị C, Nguyễn Thị M, Vũ Thị H4, Vy Thị H3, Tống Thị N1, Nguyễn Thị N, Ty Thị L1, Đinh Thị H, Lê Thị P,Nguyễn Tất T2, Nguyễn Thị mai H5, Dương Thị Phương và Bùi Mai H1) có chơi họ với bà. Sau khi dừng chơi họ bà còn nợ của người chơi họ, bà đã ký nhận xác định số tiền còn nợ của người chơi trong sổ chơi họ của từng người. Số tiền này bà hứa sẽ có trách nhiệm trả cho từng người càng sớm càng tốt. Việc trả tiền lãi phát sinh từ thời điểm tháng 9/2019 đến ngày 25/12/2022 cho người chơi họ không có trong nội dung quy chế chơi họ, chủ họ và người chơi họ không thỏa thuận về việc trả tiền lãi phát sinh khi dừng chơi họ. Do vậy bà N2 cho rằng bà không có trách nhiệm trả tiền lãi cho người chơi họ khi dừng họ. Việc chơi họ là việc riêng của bà, bà là người thỏa thuận với mọi người tự nguyện chơi họ cùng nhau, không ai ép buộc ai. Việc chơi họ của bà không liên quan đến chồng và các con của bà. Chồng bà là ông Đinh Ngọc C3 cùng các con là Đinh Xuân Tr và Lê Thu H6 không tham gia chơi họ, không biết gì về hoạt động chơi họ, không có quyền lợi và nghĩa vụ gì trong việc chơi họ của bà. Việc các con bà có lúc ký nhận thu tiền họ giúp bà là việc bình thường. Chồng con có thể giúp bà khi bà không có ở nhà. Khi bà có bận việc, bà nhờ con trai, con dâu giúp bà nhận tiền họ, và sau đó đưa lại cho bà tổng hợp làm sổ sách để trả tiền họ cho người ăn họ đúng thời gian. Chồng và các con bà chỉ hộ bà khi bà nhờ, nên không vì việc này mà xác định chồng bà và các con bà có quyền lợi và nghĩa vụ trong việc chơi họ của bà.

Tại phiên tòa, ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr, chị Lê Thu H6 đều vắng mặt.

Tại Đơn giải trình ngày 12/8/2023 của ông Đinh Ngọc C3, trình bày: Ông khẳng định việc chơi họ là việc riêng của vợ ông (bà Lương Kim N2) với những người chơi họ, ông không có liên quan vì ông không chơi họ, không biết các hoạt động diễn ra trong chơi họ, không nhờ ai chơi họ. Bản thân ông có tiền lương hưu

để đảm bảo cuộc sống của ông, không sống phụ thuộc vào vợ, không có quyền lợi gì trong việc chơi họ của vợ ông (bà N2). Ông đề nghị Tòa án xem xét không đưa ông vào là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại đơn giải trình cùng ngày 12/8/2023 của anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 trình bày: Việc chơi họ là việc riêng của mẹ (bà Lương Kim N2) với người chơi; vợ chồng anh chị không liên quan vì vợ chồng anh chị không chơi họ, không hiểu gì về hoạt động của chơi họ, vợ chồng anh chị có hộ khẩu riêng, công ăn việc làm ổn định, tiền lương hai vợ chồng đủ sinh hoạt gia đình riêng của vợ chồng anh chị, tài chính độc lập, không phụ thuộc vào bố mẹ. Vợ chồng anh chị chưa có nhà riêng nên ở cùng bố mẹ, nên mẹ (bà N2) hay nhờ vả vợ chồng anh chị giúp nhận tiền họ khi mẹ vắng nhà hoặc có việc bận, sau đưa lại cho mẹ (bà N2). Anh chị đề nghị Tòa án xem xét không đưa anh chị vào là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tòa án đã tiến hành thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc đăng ký thường trú của bà Lương Kim N2, kết quả: Tại thời điểm tháng 12/2022, bà Lương Kim N2 có đăng ký thường trú tại Số nhà 33, phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên; sau đó do ngôi nhà tại địa chỉ này đã chuyển nhượng cho người khác; từ tháng 4/2023, bà Lương Kim N2 đã chuyển đăng ký thường trú đến tại Số nhà 260, Tổ 5, phố Long Tiên, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh cùng với chủ hộ là ông Lương Quang Lợi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và thụ lý vụ án; thực hiện đầy đủ các thủ tục cấp, tống đạt các văn bản tố tụng, quyết định đưa vụ án ra xét xử và thời hạn chuẩn bị xét xử được thực hiện đúng theo thủ tục tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Thành phần tham gia xét xử và việc tiến hành thủ tục tố tụng tại phiên tòa được thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của mình. Tại phiên tòa hôm nay các nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên việc xét xử vắng mặt bị đơn cũng đảm bảo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm đối với việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của các nguyên đơn. Về án phí: Đề nghị miễn án phí dân sự cho bị đơn do bị đơn thuộc đối tượng người cao tuổi và có đơn đề nghị miễn tiền án phí dân sự.

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng và sự vắng mặt của bị đơn:

[1.1] Về thủ tục tố tụng:

Các Nguyên đơn khởi kiện "Đòi nợ từ giao dịch hụi họ" đối với bị đơn bà Lương Kim N2 (tên thường gọi: Lương Thị K), bị đơn cư trú tại phố Long Tiên, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiên Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về tư cách tham gia tố tụng của ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6, tại Thông báo thụ lý, Toà án xác định là những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn. Quá trình giải quyết vụ án, ông Châu, anh Trường và chị Hà có Đơn giải trình nêu việc chơi họ là việc riêng của bà N2 với những người chơi, ông Châu, anh Trường, chị Hà không có liên quan vì không chơi họ, không biết các hoạt động diễn ra trong chơi họ, chỉ có một số lần có thu tiền hộ rồi đưa lại tiền cho vợ/ mẹ. Tại phiên tòa, tất cả các nguyên đơn có mặt và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của 21 nguyên đơn đều thống nhất ý kiến là chỉ yêu cầu bà N2 (Kim) trả nợ và trả lãi, không yêu cầu ông Châu, anh Trường, chị Hà phải liên đới trả nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định lại tư cách tham gia tố tụng của ông Đinh Ngọc C3, anh Đinh Xuân Tr và chị Lê Thu H6 là người làm chứng.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị đơn:

Về sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Sau khi xác minh tại Công an thị trấn Tiên Yên cho thấy, tại thời điểm các nguyên đơn khởi kiện, bà Lương Kim N2 có đăng ký thường trú tại Số nhà 33, phố Thống Nhất, thị trấn Tiên Yên, huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh. Tòa án đã liên lạc với bà N2 theo số điện thoại và được bà N2 cung cấp địa chỉ để Tòa án tiến hành tống đạt Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà N2. Tại phiên tòa bị đơn vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, việc xét xử vắng mặt bị đơn không ảnh hưởng đến tính khách quan khi giải quyết vụ án, đúng quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 và các quy định khác có liên quan của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp:

Các nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả tiền nợ họ, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp kiện đòi nợ phát sinh từ giao dịch hụi họ theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Về số tiền nợ họ (tiền nợ gốc):

Xét yêu cầu của các nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Các nguyên đơn đều có tham gia chơi họ do bà Lương Kim N2 (tên thường gọi là Lương Thị K, tên giao dịch trong sổ ghi chép nộp họ, ăn họ là "Kim") làm chủ họ. Khi tham gia chơi họ bà N2 phát cho mỗi người chơi sổ ghi chép nộp họ, sau khi mất khả năng thanh toán, bà N2 đều đã chốt nợ với các nguyên đơn, chi tiết chốt nợ họ cụ thể như sau:

- Ông Đinh Văn B: bà N2 chốt nợ tiền họ ngày 07/10/2019, số tiền nợ là 1.958.500.000đ (nợ ông Bính 1.895.000đ, nợ chị Oanh – con gái ông Bính 63.500.000đ, chị Oanh đã có ủy quyền cho ông Bính đòi tiền);

- Ông Vũ Bá T: bà N2 chốt nợ tiền họ ngày 06/10/2019, số tiền nợ là 146.000.000đ;

- Bà Đinh Thị H: Chốt nợ ngày 06/10/2019, số tiền nợ là 32.000.000đ;

- Bà Lê Thị P: Chốt nợ ngày 06/10/2019, số tiền nợ là 63.500.000đ. Sau đó, bà N2 đã trả cho bà Phúc 03 lần tiền (ngày 30/10/2019 trả 10.000.000đ; ngày 06/12/2019 trả 2.000.000đ; ngày 11/01/2020 trả 3.000.000đ; Tổng đã trả 15.000.000đ). Số tiền còn lại là 48.500.000đ. Bà Phúc khởi kiện đòi bà N2 trả tiền gốc 63.500.000đ và tiền lãi 20.637.500đ, sau đó bà Phúc rút yêu cầu về tiền lãi và chỉ còn đòi tiền gốc 48.500.000đ (do bà N2 đã trả 15 triệu), nên cần đình chỉ yêu cầu đòi tiền lãi, và một phần yêu cầu đòi nợ gốc với số tiền 15.000.000đ.

- ÔngNguyễn Tất T2: Chốt nợ ngày 7/10/2019, số tiền nợ là 514.000.000đ;

- Bà Bùi Mai H1: Chốt nợ ngày 9/10/2019, số tiền nợ là 173.000.000đ;

- Bà Hiên Thị L: Chốt nợ ngày 6/10/2019, số tiền nợ là 254.000.000đ;

- Bà Trần Thị C: Chốt nợ ngày 7/10/2019, số tiền chốt nợ là 187.000.000đ. Sau đó bà N2 trả cho bà Châu 02 lần, với tổng số tiền 25.000.000đ; bà Châu khởi kiện đòi bà N2 162.000.000đ nợ gốc và tiền lãi, sau đó bà Châu rút yêu cầu đòi lãi;

- Bà Ngô Thị T1: Chốt nợ ngày 6/10/2019, số tiền nợ là 192.000.000đ;

- Bà Lưu Thị T3: Chốt nợ ngày 7/10/2019, số tiền nợ là 41.000.000đ;

- Bà Hà Thị T4: Chốt nợ ngày 7/10/2019, số tiền nợ là 173.000.000đ;

- Bà Lê Thị T5: Chốt nợ ngày 6/10/2019, số tiền nợ là 59.000.000đ;

- Bà Đoàn Thị Thu H2: Chốt nợ ngày 6/10/2019, số tiền nợ 73.000.000đ;

- Bà Nguyễn Thị M: Chốt nợ ngày 6/10/2019, số tiền nợ là 32.000.000đ;

- Bà Vy Thị H3: Chốt nợ ngày 6/10/2019, số tiền nợ là 450.500.000đ;

- Ông Dương Văn C1: Chốt nợ ngày 6/10/2019, số tiền nợ là 73.000.000đ;

- Bà Vũ Thị H4: Chốt nợ ngày 6/10/2019, số tiền nợ là 128.000.000đ;

- Bà Tống Thị N1: Chốt nợ ngày 6/10/2019, số tiền nợ là 73.000.000đ;

- Bà Ty Thị L1: Chốt nợ ngày 7/10/2019, số tiền nợ là 127.000.000đ;

- Bà Nguyễn Thị N: Chốt nợ ngày 7/12/2019, số tiền nợ là 92.000.000đ;

- Bà Nguyễn Thị mai H5: Chốt nợ ngày 7/10/2019, số tiền nợ là 89.500.000đ.

Bị đơn bà Lương Kim N2 thừa nhận số tiền nợ họ đúng như các nguyên đơn khởi kiện và hứa sẽ có trách nhiệm trả cho các Nguyên đơn càng sớm càng tốt. Xét yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ gốc cho các nguyên đơn là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3.2] Đối với khoản tiền nợ lãi chậm trả:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa: Một số nguyên đơn ông Đinh Văn B, bà Lê Thị P, ông Nguyễn Tất T2, bà Trần Thị C, bà Vũ Thị H4, bà Tống Thị Nguyệt, bà Ty Thị L1, bà Nguyễn Thị Năm, bà Lê Thị T5, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị mai H5 (11 người) có ý kiến rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nợ họ gốc. Xét yêu cầu này không vượt quá phạm vi khởi kiện, nên cần chấp nhận và đình chỉ yêu cầu đòi tiền lãi chậm trả của những nguyên đơn này.

Đối với yêu cầu tính lãi của 10 nguyên đơn còn lại thì thấy: Việc bà N2 chốt nợ số tiền họ vào quyển sổ ghi họ của các nguyên đơn, và hứa trả càng sớm càng tốt, như vậy thời điểm chốt nợ được xác định là thời điểm bà N2 phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền. Việc bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ nên phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu tính lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn đưa ra số liệu và cách tính lãi căn cứ vào thời điểm chốt nợ đến ngày xét xử, với mức lãi suất chậm trả là 10%/ năm, số tiền lãi yêu cầu của 10 nguyên đơn cụ thể như sau: Ông Vũ Bá T 63.266.000đ, bà Đinh Thị H 13.866.000đ, bà Bùi Mai H1 74.966.000đ, bà Hiên Thị L 110.066.000đ, bà Ngô Thị T1 83.200.000đ, bà Lưu Thị T3 17.766.000đ, bà Hà Thị T4 74.966.000đ, bà Đoàn Thị Thu H2 31.633.000đ, bà Vy Thị H3 195.216.000đ, ông Dương Văn C1 31.633.000đ. Xét thấy cơ sở và cách xác định tiền lãi của 10 nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật, nên chấp nhận.

[3.3] Quá trình giải quyết vụ án, bà Bùi Mai H1 có đơn bổ sung yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bà N2 phải thanh toán thêm số tiền 171.000.000 đồng, gồm số tiền nợ gốc 120.000.000 đồng và nợ lãi là 51.000.000đ. Tòa án đã thụ lý bổ sung yêu cầu khởi kiện. Ngày 03/11/2023, bà Huệ có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện đối với bà N2 về số tiền 171.000.000đ này, nên cần đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu đã rút.

[4] Ý kiến của kiểm sát viên thấy phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí: Yêu cầu của 21 nguyên đơn được chấp nhận. Vì vậy bà

Lương Kim N2 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Tuy nhiên, do bà N2 là người cao tuổi, có đơn đề nghị xin miễn tiền án phí nộp Tòa án, nên miễn án phí cho bà N2.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227, 228; Điều 235; Điều 244; Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 352, 357, 468, Điều 471 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTV/QH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của 21 nguyên đơn về việc kiện đòi nợ phát sinh từ giao dịch hụi họ đối với bị đơn bà Lương Kim N2 (tên thường gọi: Lương Thị K).

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho ông Đinh Văn B số tiền 1.958.500.000đ (Một tỷ chín trăm năm mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho ông Vũ Bá T số tiền 209.266.000đ (Hai trăm lẻ chín triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó có 146.000.000đ là tiền nợ gốc và 63.266.000đ là tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/3/2024.

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Đinh Thị H số tiền 45.866.000đ (Bốn mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó có 32.000.000đ là tiền nợ gốc và 13.866.000đ là tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/3/2024.

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Lê Thị P số tiền 48.500.000đ (Bốn mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho ông Nguyễn Tất T2 số tiền 514.800.000đ (Năm trăm mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Bùi Mai H1 số tiền 247.966.000đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó có 173.000.000đ là tiền nợ gốc và 74.966.000đ là tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/3/2024.

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Hiên Thị L số tiền 364.066.000đ (Ba trăm sáu mươi tư triệu không trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó có 254.000.000đ là tiền nợ gốc và 110.066.000đ là tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/3/2024.

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Trần Thị C số tiền 162.000.000đ (Một trăm sáu mươi hai triệu đồng).

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Ngô Thị T1 số tiền 275.200.000đ (Hai trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó có 192.000.000đ là tiền nợ gốc và 83.200.000đ là tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/3/2024.

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Lưu Thị T3 số tiền 58.766.000đ (Năm mươi tám triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó có 41.000.000đ là tiền nợ gốc và 17.766.000đ là tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/3/2024.

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Hà Thị T4 số tiền 247.966.000đ (Hai trăm bốn mươi bảy triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng), trong đó có 173.000.000đ là tiền nợ gốc và 74.966.000đ là tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/3/2024.

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Lê Thị T5 số tiền 59.000.000đ (Năm mươi chín triệu đồng).

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Đoàn Thị Thu H2 số tiền 104.633.000đ (Một trăm lẻ tư triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng), trong đó có 73.000.000đ là tiền nợ gốc và 31.633.000đ là tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/3/2024.

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Nguyễn Thị M số tiền 32.000.000đ (Ba mươi hai triệu đồng).

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho Vy Thị H3 số tiền 645.796.000đ (Sáu trăm bốn mươi lăm triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn đồng), trong đó có 450.500.000đ là tiền nợ gốc và 195.216.000đ là tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/3/2024.

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho ông Dương Văn C1 số tiền 104.633.000đ (Một trăm lẻ tư triệu sáu trăm ba mươi ba nghìn đồng), trong đó có 73.000.000đ là tiền nợ gốc và 31.633.000đ là tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 05/3/2024.

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Vũ Thị H4 số tiền 128.000.000đ (Một trăm hai mươi tám triệu đồng).

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Tống Thị N1 số tiền 73.000.000đ (Bảy mươi ba triệu đồng).

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Ty Thị L1 số tiền 127.000.000đ (Một trăm hai mươi bảy triệu đồng).

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Nguyễn Thị N số tiền 92.000.000đ (Chín mươi hai triệu đồng).

- Buộc bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) phải trả cho bà Nguyễn Thị mai H5 số tiền 89.500.000đ (Tám mươi chín triệu năm trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[2] Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện về đòi số tiền lãi của 11 nguyên đơn, gồm ông Đinh Văn B (636.512.500đ), bà Lê Thị P (15.000.000đ tiền nợ gốc, 20.637.500đ tiền lãi), ôngNguyễn Tất T2 (167.310.000đ), bà Trần Thị C (52.650.000đ), bà Lê Thị T5 (19.175.000đ), bà Nguyễn Thị M (10.400.000đ), bà Vũ Thị H4 (41.600.000đ), bà Tống Thị N1 (23.725.000đ), bà Ty Thị L1 (41.275.000đ), bà Nguyễn Thị N (29.900.000đ), bà Nguyễn Thị mai H5 (29.087.500đ) đối với bị đơn bà Lương Kim N2 (Lương Thị K).

[3] Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện bổ sung của bà Bùi Mai H1 đối với bị đơn bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) về đòi số tiền tiền 171.000.000đ (Một trăm bảy mươi mốt triệu đồng), trong đó tiền nợ gốc là 120.000.000đ và tiền lãi là 51.000.000đ.

[4] Về án phí:

[4.1] Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn bà Lương Kim N2 (Lương Thị K).

[4.2] Các nguyên đơn (21 người) không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả ông Đinh Văn B số tiền 41.950.125đ (Bốn mươi mốt triệu chín trăm năm mươi nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012129 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả ông Vũ Bá T số tiền 4.836.250đ (Bốn triệu tám trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012125 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Hiên Thị L số tiền 8.413.750đ (Tám triệu bốn trăm mười ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012134 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Lưu Thị T3 số tiền 1.358.125đ (Một triệu ba trăm năm mươi tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu

tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012123 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả ông Dương Văn C1 số tiền 2.418.125đ (Hai triệu bốn trăm mười tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012124 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Hà Thị T4 số tiền 5.730.625đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/12130 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Nguyễn Thị mai H5 số tiền 2.964.688đ (Hai triệu chín trăm sáu mươi tư nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012126 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Đinh Thị H số tiền 1.060.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012127 ngày 28/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Trần Thị C số tiền 5.366.250đ (Năm triệu ba trăm sáu mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012128 ngày 01/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả ôngNguyễn Tất T2 số tiền 15.642.200đ (Mười lăm triệu sáu trăm bốn mươi hai nghìn hai trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012120 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Tống Thị N1 số tiền 2.418.125đ (Hai triệu bốn trăm mười tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012118 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Vũ Thị H4 số tiền 4.240.000đ (Bốn triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012119 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Ty Thị L1 số tiền 4.206.875đ (Bốn triệu hai trăm linh sáu nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012121 ngày 27/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Bùi Mai H1 số tiền 5.730.625đ (Năm triệu bảy trăm ba mươi nghìn sáu trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012122 ngày 27/02/2023, và số tiền

3.000.000đ (Ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012187 ngày 05/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Vy Thị H3 số tiền 13.938.250đ (Mười ba triệu chín trăm ba mươi tám nghìn hai trăm năm mươi đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012131 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Nguyễn Thị N số tiền 3.047.500đ (Ba triệu không trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012132 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Nguyễn Thị M số tiền 1.060.000đ (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012133 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Hoàn trả bà Đoàn Thị Thu H2 số tiền 2.418.125đ (Hai triệu bốn trăm mười tám nghìn một trăm hai mươi lăm đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012135 ngày 03/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh.

[5] Về quyền kháng cáo:

Các nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt (bà Trần Thị C), bị đơn bà Lương Kim N2 (Lương Thị K) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tiên Yên;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục THADS huyện Tiên Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Nhật Quang